TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **34**/2024/QĐST-HNGĐ	*S.D, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 498/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh M.V.C, sinh năm 1993; trú tại: Thôn H.K, xã N.L, huyện S.D, tỉnh T.Q.

- *Bị đơn:* Chị L.T.L, sinh năm 1998; trú tại: Thôn T.T, xã N.L, huyện S.D, tỉnh T.Q.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: Anh M.V.C và chị L.T.L.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- Về con chung: Chị L.T.L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.K.D, sinh ngày 12/8/2019.

Anh M.V.C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu Duy đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng. Anh M.V.C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh M.V.C và chị L.T.L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh M.V.C và chị L.T.L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh M.V.C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng cộng là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001194 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D, tỉnh T.Q.

Chị L.T.L không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Toà án ND tỉnh;*
- *VKSND huyện; tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã N.L;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Minh Khánh